

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 9 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hà và ông Phạm Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Thôn 1 C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/4/2022, bản khai, lời khai trong của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai H và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Chị và anh Trần Văn T lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam ngày 27/11/2018. Sau ngày cưới, vợ chồng thuê nhà ở và làm ăn sinh sống tại thành phố Hải Phòng. Cuối tháng 5 năm 2019 vợ chồng về làm ăn sinh sống tại nhà mẹ đẻ anh T ở xóm 1, C, xã Đ (nay là Thôn 1, C, thị trấn V) huyện L, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì mâu thuẫn căng thẳng, do bất đồng quan điểm trong việc quản lý và chi tiêu kinh tế chung nên thường

xuân cãi chửi nhau. Ngày 08/01/2020 âm lịch, vợ chồng cãi nhau, anh T dùng những lời lẽ rất thô tục xúc phạm chị H và bố mẹ đẻ chị H. Xác định không thể tiếp tục chung sống được với anh T nữa nên chị H đã bế cháu A về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn Cầu Không, xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Bảo A, sinh ngày 03/9/2019, hiện nay cháu A đang ở với chị H. Nếu ly hôn chị H xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về con riêng; tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng không tiến hành phiên hòa giải được vì anh T vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn, anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, cố tình trốn tránh, vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp, phiên tòa sơ thẩm không có lý do.

Về nội dung vụ án: Đề nghị xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai H và anh Trần Văn T. Về con chung: Giao cháu Trần Bảo A cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về con riêng và các vấn đề khác do chị H không yêu cầu nên không xem xét; nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mai H và anh Trần Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh

Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự nhưng anh T đều cố tình trốn tránh hoặc từ chối nhận văn bản tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trần Văn T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Mai H và anh Trần Văn T là hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi chửi nhau. Từ đầu năm 2020 đến nay, chị H đưa cháu A về sinh sống tại gia đình bố mẹ đẻ tại xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn; quá trình giải quyết anh T không có quan điểm gì về việc giải quyết vụ án. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên giải quyết cho ly hôn giữa chị H và anh T là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Trần Văn T có 01 con chung là cháu Trần Bảo A, sinh ngày 03/9/2019.

Xét nguyện vọng được nuôi con chung của nguyên đơn là chính đáng. Chị H hiện đang làm công nhân công việc, thu nhập ổn định và đang chung sống cùng gia đình, được bố mẹ hỗ trợ trong việc chăm sóc con chung nên đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; bị đơn anh T không có quan điểm gì về việc nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Trần Bảo A cho chị Nguyễn Thị Mai H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Mai H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai H và anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Bảo A, sinh ngày 03/9/2019 cho chị Nguyễn Thị Mai H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mai H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng. Đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2021/0001107 ngày 04/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Đối với chị H kể từ ngày tuyên án, đối với anh T thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND xã Bắc Lý;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Quốc Huy